

Số: 13 /KH-UBND

Kông Chro, ngày 29 tháng 01 năm 2021

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/HU ngày 20/8/2020 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Kông Chro lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2020-2025

Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/HU ngày 20/8/2020 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Kông Chro lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2020-2025 và Chương trình số 01-CTr/HU ngày 20/8/2020 của Huyện ủy Kông Chro chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2020-2025. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Kông Chro lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2020-2025 với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Xác định những nội dung trọng tâm, trọng điểm cụ thể hoá nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Kông Chro lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2020-2025 để tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu mà Nghị quyết đề ra.

2. Quá trình tổ chức thực hiện phải gắn với triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ XVI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Kông Chro lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2020-2025 và các Chương trình, Chỉ thị, Nghị quyết, chỉ đạo khác có liên quan của Trung ương, tỉnh; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn, đề cao tinh thần chủ động, quyết tâm, đổi mới sáng tạo, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội nhanh, hiệu quả và bền vững; nâng cao chất lượng tăng trưởng, hướng tới mục tiêu tăng trưởng xanh. Khai thác tốt tiềm năng, lợi thế, không ngừng đổi mới, năng động, sáng tạo. Đẩy mạnh chuyên đổi cơ cấu kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; phát triển các ngành và lĩnh vực dựa trên cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và kinh tế thị trường. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển. Thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

2. Chỉ tiêu cụ thể

- *Về kinh tế*: Tốc độ tăng trưởng kinh tế tăng bình quân 10,5%/năm. Trong đó: Nông - lâm nghiệp - thủy sản tăng 8,8%; Công nghiệp - xây dựng tăng 11,2%; Dịch vụ tăng 12,4%. Tổng giá trị sản xuất (theo giá so sánh năm 2010) đến năm 2025 đạt 7.221 tỷ đồng. Cơ cấu nông - lâm nghiệp - thủy sản chiếm 40,8%; Công nghiệp - xây dựng chiếm 37,2%; Dịch vụ chiếm 22%. Thu nhập bình quân đầu người đạt 41,5 triệu đồng vào năm 2025. Thu ngân sách Nhà nước tăng bình quân hàng năm tăng trên 10%. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 4.600 tỷ đồng. Tổng đàn gia súc đến năm 2025 đạt 68.000 con.

- *Các chỉ tiêu phát triển văn hoá- xã hội*: Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 3%/năm. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm 1,5%. Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới 5 xã; số làng đạt chuẩn nông thôn mới 26 làng. Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đạt 100%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 50%. Tỷ lệ xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế 100% và đạt 6,4 bác sỹ/vạn dân. Số giường bệnh/vạn dân 16 giường. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT > 97%. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia 51,6%.

- *Về Môi trường*: Trồng rừng sản xuất đến năm 2025 đạt 2.100 ha. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 56%. Tỷ lệ dân số ở nông thôn được dùng nước sạch, hợp vệ sinh >93%. Tỷ lệ chất rắn đô thị được thu gom và xử lý đến năm 2025 đạt 85%.

(Kèm theo phụ lục số 1 giao nhiệm vụ cho cơ quan, đơn vị chủ trì xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu trên).

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU.

1. Thực hiện quyết liệt và hiệu quả công tác phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là đại dịch Covid-19. Trong năm 2021 và thời gian đầu của kế hoạch 2021-2025 tập trung thực hiện “mục tiêu kép” vừa phòng chống dịch hiệu quả, vừa phát triển kinh tế xã hội; không được chủ quan, lơ là, mất cảnh giác. Chủ động xây dựng các kịch bản tương ứng với cấp độ của dịch để đối phó và ngăn chặn có hiệu quả; giảm thiểu đến mức thấp nhất tác động tiêu cực của dịch đến kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân.

2. Xây dựng, triển khai 04 chương trình trọng điểm mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Kông Chro lần thứ VIII đề ra và chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 (*nhiệm vụ cụ thể đã được UBND huyện giao cho các cơ quan, đơn vị triển khai thực tại Thông báo số 226/TB-VP ngày 30/12/2020 của Văn phòng HĐND và UBND huyện*).

3. Tiếp tục đẩy mạnh thu hút đầu tư, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy các thành phần kinh tế phát triển. Chú trọng thu hút có chọn lọc các nguồn lực từ bên ngoài và tranh thủ cơ hội chuyển dịch làn sóng đầu tư để thu hút vốn đầu tư quốc tế. Xây dựng các tiêu chí về đầu tư để lựa chọn, ưu tiên thu hút đầu tư phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển của huyện.

- Nâng cao năng lực, chất lượng thẩm định, thẩm tra các dự án đầu tư, xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn trong việc theo dõi, giám

sát, hỗ trợ việc triển khai thực hiện các dự án để hướng dẫn các nhà đầu tư thực hiện đúng quy định. Kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ, sớm đưa dự án vào hoạt động và đạt hiệu quả cao. Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, thực hiện cơ chế một cửa liên thông. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện, đơn giản, minh bạch hóa thủ tục hành chính trong việc cấp phép đầu tư, kinh doanh của các hộ kinh doanh.

- Triển khai Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình hỗ trợ hợp tác xã trên địa bàn huyện, giai đoạn 2021-2025; xây dựng chương trình hỗ trợ trên địa bàn huyện và huy động các nguồn vốn Trung ương, địa phương để phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã. Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách để phát triển kinh tế tư nhân, hộ kinh doanh cá thể.

4. Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cơ cấu lại và phát triển các ngành, lĩnh vực; chú trọng nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, nhất là đầu tư công.

4.1. Phát triển nông thôn, kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới. Trên cơ sở xác định nông, lâm nghiệp là thế mạnh và là nền tảng ổn định lâu dài, tập trung đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi cho các vùng sinh thái phù hợp và thích ứng với biến đổi khí hậu. Phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại, quy mô, ứng dụng công nghệ cao gắn với công nghiệp chế biến nông, lâm sản, liên kết chặt chẽ giữa sản xuất và tiêu thụ theo chuỗi giá trị. Thu hút ngày càng nhiều doanh nghiệp tham gia đầu tư và chế biến sâu các sản phẩm chủ lực phục vụ xuất khẩu. Xây dựng mạng lưới phân phối, tiêu thụ và quảng bá thương hiệu sản phẩm ra thị trường trong nước. Ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến vào phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm. Đẩy mạnh phát triển nuôi trồng thủy sản theo điều kiện của từng vùng; tập trung phát triển sản xuất giống thủy sản có giá trị kinh tế cao. Phát triển sản phẩm chủ lực OCOP (*mỗi xã một sản phẩm*) của huyện gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới, làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng hợp tác xã, mô hình “Nông hội”. Tập trung phát triển cây ăn trái, rau, hoa quả, cây dược liệu ở các vùng đất phù hợp; phát triển vùng nguyên liệu tập trung gắn với công nghiệp chế biến, đảm bảo cung cấp cho các nhà máy trên địa bàn.

- Xây dựng và triển khai đề án phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững, tăng cường sinh kế, nâng cao tỷ lệ che phủ rừng và thích ứng với biến đổi khí hậu. Tổ chức quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả tài nguyên rừng, tài nguyên nước và đất đai, nhất là đất đai có nguồn gốc nông, lâm trường. Tập trung đẩy mạnh công tác bảo vệ, phát triển rừng, đảm bảo tái sinh rừng, phục hồi nhanh hệ sinh thái bền vững. giao rừng, cho thuê rừng (theo Luật Lâm nghiệp) cho các tổ chức, cá nhân. Phát triển rừng gỗ lớn, nâng cao hiệu quả rừng trồng, lâm đặc sản, phát triển dược liệu dưới tán rừng, bình quân mỗi năm trồng mới khoảng 420 ha rừng.

- Tiếp tục đẩy mạnh chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân; đảm bảo

nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phù hợp, hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn phát triển nông nghiệp với công nghiệp chế biến và phát triển thị trường tiêu thụ nông sản, dịch vụ, gắn với phát triển nông thôn gắn với đô thị, phấn đấu đến năm 2025 có 5 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

4.2. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp - xây dựng, chú trọng phát triển công nghiệp chế biến. Tiếp tục phát triển 4 ngành công nghiệp trọng yếu, tập trung phát triển công nghiệp theo chiều sâu, nhất là lĩnh vực chế biến nông sản, ưu tiên phát triển công nghệ cao, tạo ra sản phẩm thương hiệu quốc gia, phát triển mạnh công nghiệp năng lượng tái tạo gồm điện mặt trời, điện gió phù hợp với lợi thế của huyện.

4.3. Nâng cao chất lượng phát triển một số ngành dịch vụ có lợi thế, tập trung phát triển du lịch tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của huyện. Tăng cường các giải pháp đẩy mạnh xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường. Chú trọng phát triển các loại hình thương mại bán lẻ hiện đại kết hợp với mua sắm, phát triển nhanh thương mại điện tử, thanh toán điện tử, phát triển kinh tế ban đêm. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát thị trường, xử lý kịp thời các hành vi gian lận thương mại, buôn lậu, hàng giả.

- Nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh các ngành dịch vụ có tiềm năng, lợi thế, phát triển vận tải đa phương thức. Tiếp tục thúc đẩy phát du lịch theo hướng bền vững. Tăng cường quảng bá, xúc tiến, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng, đóng góp vào sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của huyện theo hướng phát triển du lịch. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các ngành, lĩnh vực, phục vụ cho phát triển thương mại điện tử, kinh tế số, công nghệ số.

5. Triển khai các giải pháp tạo lập nguồn thu ngân sách ổn định, lâu dài; đảm bảo khai thác các nguồn thu địa phương một cách hợp lý, tích cực, bền vững từ các hoạt động sản xuất kinh doanh, phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế của huyện. Nâng dần tỷ lệ tự cân đối, giảm phần bổ sung từ ngân sách cấp trên. Đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, chống thất thu nợ đọng thuế. Chủ động xây dựng phương án đảm bảo nguồn thu cân đối ngân sách địa phương trong trường hợp bị ảnh hưởng lớn của giá cả so với dự toán. Phấn đấu tổng thu ngân sách địa phương huyện tăng bình quân trên 10%/ năm.

- Thực hiện tốt dự toán chi ngân sách, quản lý tài sản công chặt chẽ, bảo đảm kỹ thuật, kỹ cương tài chính ngân sách, thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quản lý chi tiêu ngân sách ở tất cả các cơ quan, đơn vị. Thực hiện tốt cơ cấu chi ngân sách trong đó tăng chi đầu tư phát triển, giảm chi thường xuyên; giảm tối đa nguồn kinh phí chưa sử dụng hết chuyển sang năm sau. Tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa đối với các đơn vị này.

- Triển khai thực hiện tốt các Luật về thuế; xây dựng cơ chế quản lý và phối hợp hoạt động giữa các cơ quan có liên quan trong việc hỗ trợ người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ thuế. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để hiện đại hóa công tác quản lý thuế; thực hiện rà soát, cắt giảm các thủ tục hành chính

về thuế. Tăng cường đối thoại với doanh nghiệp, giải quyết kịp thời các vướng mắc của người nộp thuế.

- Phát triển, nâng cao chất lượng dịch vụ ngân hàng phù hợp với tiến trình hội nhập quốc tế. Tiếp tục tập trung vốn cho các lĩnh vực ưu tiên để phát triển.

- Đẩy mạnh thực hiện chính sách phát triển vùng và liên kết vùng trong phát triển kinh tế xã hội. Tập trung xây dựng quy hoạch huyện, có quy hoạch cụ thể đối với những ngành, lĩnh vực quan trọng. Nâng cao chất lượng quy hoạch quản lý quy hoạch.

6. Xây dựng và triển khai đề án phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ. Phát triển nhanh kết cấu hạ tầng, tập trung các nguồn lực đầu tư có trọng điểm các công trình hạ tầng giao thông, cấp nước sạch. Tập trung phát triển hạ tầng thị trấn Kông Chro để từng bước hoàn thành các tiêu chí của đô thị loại IV, phát triển hạ tầng nông thôn mới ở các xã và các trung tâm xã. Tranh thủ, kêu gọi đầu tư nâng cấp cầu Đăk Pơ Kơ và tuyến giao thông kết nối với huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên, tuyến đường liên huyện T9.

7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong khai thác, sử dụng đất, nước, rừng, tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trên địa bàn. Nâng cao hiệu lực dự báo, cảnh báo thiên tai, giám sát biến đổi khí hậu.

8. Tập trung phát triển giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục của huyện theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực gắn với đổi mới, sáng tạo và ứng dụng, phát triển khoa học công nghệ. Chú trọng phát triển quy mô, mạng lưới trường, lớp phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế xã hội ở các xã, thị trấn. Củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục cả về đạo đức, kỹ năng sống, năng lực sáng tạo, năng lực thực hành, năng lực ngoại ngữ và tin học; ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới dạy học và quản lý. Đảm bảo công bằng xã hội trong giáo dục và từng bước hình thành xã hội học tập. Triển khai thực hiện tốt đổi mới chương trình, sách giáo khoa. Tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới trường học, biên chế đội ngũ theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương khóa XII. Duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, chống mù chữ, phổ cập giáo dục THCS, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục. Tăng cường cơ sở vật chất, đảm bảo đến năm 2025 có 51,6% số trường đạt chuẩn quốc gia.

9. Nâng cao sức khỏe cho người dân; đảm bảo các nguồn lực, sẵn sàng ứng phó kịp thời với dịch bệnh, nhất là dịch bệnh Covid-19; làm tốt công tác y tế dự phòng. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, tăng cường năng lực cho các cơ sở khám chữa bệnh, đẩy mạnh khám chữa bệnh từ xa. Phát triển mô hình bác sỹ gia đình, thực hiện tốt kiểm soát an toàn thực phẩm. Triển khai chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở ở vùng khó khăn. Phát triển, quản lý, khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn dược liệu trồng và tự nhiên tại huyện phục vụ khám chữa bệnh.

- Thực hiện “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”. Cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm công khai, minh bạch trong quản lý khám, chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế. Tiếp tục thực hiện lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ y tế, tăng các dịch vụ do khu vực kinh tế tư nhân cung cấp; phát triển y tế tư nhân. Tăng cường giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị sự nghiệp y tế. Tập trung thực hiện các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động. Tăng cường các biện pháp tuyên truyền mở rộng đối tượng tham gia BHYT, BHXH, BHTN.

10. Quan tâm thực hiện chính sách xã hội, giải quyết việc làm và thu nhập cho người lao động, đảm bảo an sinh xã hội. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách ưu đãi người có công, bảo trợ xã hội; phát triển hệ thống an sinh xã hội hiệu quả, bền vững, bảo vệ nhóm yếu thế trong xã hội. Thực hiện có hiệu quả Chương trình MTQG giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững giai đoạn 2021-2025; chương trình hành động thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện. Phấn đấu đưa tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020) giảm bình quân 7,58%/năm trở lên; đến cuối năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện 0,9%. Giai đoạn 2020-2025, hàng năm giải quyết việc làm cho 3.950 người, chú trọng giải quyết việc làm cho thanh niên dân tộc thiểu số. Đến năm 2025, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 50%. Đảm bảo 100% các đối tượng bảo trợ xã hội có đủ điều kiện, được hưởng các chính sách trợ giúp xã hội đúng, đủ, kịp thời.

11. Phát huy giá trị văn hóa truyền thống, cách mạng và sức mạnh toàn dân tộc. Đầu tư, khai thác, phát huy, bảo tồn và tôn tạo các di sản văn hóa tiêu biểu gắn với phát triển du lịch và bảo vệ tài nguyên và môi trường. Tổ chức có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” có lồng ghép chương trình xây dựng nông thôn mới. Phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng, quan tâm phát triển thể thao thành tích cao. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

- Phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông đồng bộ, chất lượng cao, tham gia vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, thúc đẩy phát triển hạ tầng bưu chính theo hướng hạ tầng chuyển phát và hạ tầng logistic. Tăng cường cung cấp, nâng cao hiệu quả hoạt động các hệ thống thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền pháp luật về lĩnh vực thông tin và truyền thông sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện.

12. Củng cố và tăng cường quốc phòng, an ninh; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế, chú trọng phát triển kinh tế, xã hội gắn với nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh dân dân và thế trận lòng dân vững mạnh. Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an ninh và trật tự an toàn xã hội. Tập trung phát hiện,

đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động

13. Về các chương trình cụ thể thực hiện Nghị quyết Đảng bộ huyện Kông Chro lần thứ VIII: *Có phụ lục số 2 kèm theo.*

IV. TỔ CHỨC VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch hành động này, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tập trung chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch và giải pháp tổ chức thực hiện, trong đó định rõ lộ trình thực hiện hàng năm và 05 năm, đồng thời thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện, tạo chuyển biến rõ rệt để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đảng bộ huyện lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2020-2025.

2. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này, hướng dẫn, tổng hợp các nội dung vướng mắc để đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Tổng hợp, báo cáo UBND huyện định kỳ hàng tháng, quý, năm theo quy chế làm việc./.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư (B/c);
- Ban Thường vụ Huyện ủy (B/c);
- Thường trực HĐND huyện (B/c);
- Lãnh đạo UBND huyện;
- UBMT TQVN và các đoàn thể huyện;
- Các cơ quan, ban ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT-UB.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Nguyên Nam

**MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM (2021-2025)
GIAO CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 13 /KH-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2021 của UBND huyện Kông Chro)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Mục tiêu Kế hoạch 5 năm 2021-2025	Cơ quan chủ trì xây dựng kế hoạch	Cơ quan phối hợp
I	CHỈ TIÊU KINH TẾ				
1	Tốc độ tăng trưởng kinh tế tăng bình quân	%	10,5	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Chi Cục thống kê; Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn
1.1	Nông - lâm nghiệp - thủy sản	%	8,8		
1.2	Công nghiệp - xây dựng	%	11,2		
1.3	Dịch vụ	%	12,4		
2	Tổng giá trị sản xuất (theo giá so sánh năm 2010)	Tỷ đồng	7.221	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Chi Cục thống kê; Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn
3	Cơ cấu kinh tế			Phòng Tài chính - Kế hoạch	Chi Cục thống kê; Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn
3.1	Nông - lâm nghiệp - thủy sản	%	40,8		
3.2	Công nghiệp - xây dựng	%	37,2		
3.3	Dịch vụ	%	22,0		
4	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu	41,5	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị có

		đồng			liên quan; UBND các xã, thị trấn
5	Thu ngân sách Nhà nước tăng bình quân hàng năm	%	10		
6	Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	Tỷ đồng	4.600		
7	Tổng đàn gia súc	Con	68.000	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn
II CHỈ TIÊU XÃ HỘI					
1	Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân	%	3	Phòng Lao động TB&XH	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn
2	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm	%	1,5	Trung tâm Y tế huyện	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn
3	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	xã	5	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn
	Số làng đạt chuẩn nông thôn mới	Làng	26		
4	Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia	%	100	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn
5	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	50	Phòng Lao động TB&XH	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn
6	Tỷ lệ xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế	%	100	Trung tâm Y tế huyện	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn
	Số bác sĩ / vạn dân	%	6,4		
7	Số giường bệnh/vạn dân	%	16		

8	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	%	97	Bảo hiểm xã hội huyện	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn
9	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	51,6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn
III CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG					
1	Diện tích trồng rừng mới	Ha	2.100	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn
2	Tỷ lệ che phủ rừng	%	56		
3	Tỷ lệ dân số hộ dân được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh	%	97		
4	Tỷ lệ chất rắn đô thị được thu gom và xử lý	%	85,0	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn

**CÁC NHIỆM VỤ THỂ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ HUYỆN KÔNG CHRO LẦN THỨ VIII, NHIỆM KỲ 2020-2025**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 13 /KH-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2021 của UBND huyện Kông Chro)

STT	Tên chương trình	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản
I	VỀ QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG AN NINH GIAI ĐOẠN 2020-2025					
1	Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và kế hoạch đầu tư công hàng năm	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Hàng năm	UBND huyện	Kế hoạch
2	Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 05 năm giai đoạn 2021-2025	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Năm 2020	UBND huyện	Kế hoạch
3	Xây dựng Kế hoạch động triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng 05 năm giai đoạn 2021-2025	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Tháng 01/2021	UBND huyện	Kế hoạch
4	Xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025 của huyện	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Theo tiến độ hướng dẫn của tỉnh	UBND huyện	Kế hoạch
II	VỀ LĨNH VỰC TÀI CHÍNH					
1	Xây dựng dự toán thu chi ngân sách và phương án phân bổ ngân sách cấp	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Tháng 11 hàng năm	UBND huyện	Quyết định

	huyện hàng năm					
2	Phê duyệt quyết toán ngân sách địa phương hàng năm	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Tháng 10 hàng năm	UBND huyện	Quyết định
3	Kế hoạch tài chính ngân sách 05 năm giai đoạn 2026-2030	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Tháng 11/2025	UBND huyện	Quyết định
III	VỀ LĨNH VỰC NÔNG, LÂM, THỦY SẢN					
1	Đề án xây dựng nông thôn mới huyện Kông Chro giai đoạn 2021 - 2025	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các phòng ban, UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Đề án
2	Kế hoạch phát triển hợp tác xã kiểu mới gắn với tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Kông Chro, giai đoạn 2021 - 2025	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các phòng ban, UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Quyết định
3	Chương trình xây dựng nông thôn mới và sản phẩm OCOP huyện Kông Chro giai đoạn 2021 - 2025	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các phòng ban, UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Quyết định
4	Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến 2030	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các phòng ban, UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Đề án
5	Kế hoạch phát triển liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn huyện Kông	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các phòng ban, UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Quyết định

	Chro, giai đoạn 2021 - 2025					
6	Kế hoạch thực hiện đề án đẩy mạnh cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp tạo động lực tái cơ cấu ngành nông nghiệp	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các phòng ban, UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Quyết định
7	Kế hoạch phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn huyện Kông Chro, giai đoạn 2021 - 2025.	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các phòng ban, UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Quyết định
8	Kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, giai đoạn 2021 - 2025	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các phòng ban, UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Quyết định
9	Kế hoạch thực hiện Đề án mỗi xã một sản phẩm tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021 - 2025	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các phòng ban, UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Quyết định
10	Đề án bảo tồn và phát triển cây dược liệu trên địa bàn huyện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các phòng ban, UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Quyết định
11	Đề án phát triển sản xuất rau, hoa và cây ăn quả trên địa bàn huyện Kông Chro đến năm 2030, định hướng đến năm 2040	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các phòng ban, UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Quyết định

12	Kế hoạch phát triển vùng chăn nuôi tập trung	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các phòng ban, UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Quyết định
13	Xây dựng chiến lược phát triển chăn nuôi trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các phòng ban, UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Quyết định
14	Kế hoạch phòng chống dịch tả lợn Châu Phi giai đoạn 2021 - 2025	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các phòng ban, UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Quyết định
15	Kế hoạch phòng chống dịch bệnh gia súc - gia cầm trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các phòng ban, UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Quyết định
16	Đề án phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững tăng cường sinh kế, nâng cao tỷ lệ che phủ rừng, thích ứng với biến đổi khí hậu	Hạt Kiểm lâm	Các phòng ban, UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Đề án
17	Phương án quản lý rừng bền vững cấp huyện	Hạt Kiểm lâm	Các phòng ban, UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Quyết định
18	Kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng	Hạt Kiểm lâm	Các phòng ban, UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Quyết định
19	Đề án phát triển thủy lợi	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các phòng ban, UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Quyết định
IV	LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG					

1	Kế hoạch phát triển tiểu thủ công nghiệp giai đoạn 2021-2025	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Kế hoạch
2	Kế hoạch xuất nhập khẩu hàng hóa giai đoạn 2021-2025	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Kế hoạch
3	Chương trình khuyến công giai đoạn 2021-2025	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Chương trình
4	Chương trình xúc tiến thương mại giai đoạn 2021-2025	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Chương trình
5	Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn huyện giai đoạn 2020-2030	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Kế hoạch
6	Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Kế hoạch
7	Nghị quyết về hỗ trợ hạ tầng cụm tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn giai đoạn 2021-2025	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	HĐND huyện	Nghị quyết

V	LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI					
1	Quy định tổ chức, quản lý bãi đỗ xe trên địa bàn huyện	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Quyết định
2	Xây dựng và công bố vị trí các điểm dừng đỗ phục vụ cho các phương tiện kinh doanh vận tải đón, trả khách trên các tuyến cố định trên địa bàn huyện	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	2021-2022	UBND huyện	Quyết định
3	Quy chế phối hợp xử lý vi phạm trong công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn huyện	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Quyết định
VI	LĨNH VỰC XÂY DỰNG					
1	Rà soát, điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở trên địa bàn huyện	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Quyết định
2	Xây dựng kế hoạch phát triển nhà ở hàng năm	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Quyết định
3	Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	2021-2025	UBND huyện	Quyết định
VII	ĐẦU TƯ VÀ THU HÚT ĐẦU TƯ, CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH, THÚC ĐẨY CÁC THÀNH PHẦN KINH TẾ PHÁT TRIỂN					
1	Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2026-2030	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Tháng 7/2025	UBND huyện	Kế hoạch

2	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh	Phòng Tài chính -Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Hàng năm	UBND huyện	Kế hoạch
VIII	LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ					
1	Kế hoạch hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn huyện đến năm 2025	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Kế hoạch
2	Đề án xây dựng cơ sở ươm tạo doanh nghiệp	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Đề án
3	Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Kế hoạch
XI	LĨNH VỰC GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO					
1	Kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày cấp tiểu học giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Kông Chro	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, ban ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn	Quý I/2021	UBND huyện	Kế hoạch
2	Kế hoạch xây dựng trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia huyện Kông Chro giai đoạn 2021-2025	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, ban ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn	Quý I/2021	UBND huyện	Kế hoạch

3	Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giáo dục - học tập giai đoạn 2021 - 2025	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, ban ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn	Quý I/2021	UBND tỉnh	Kế hoạch
4	Kế hoạch tăng cường công tác kiểm tra đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trên địa bàn huyện Kông Chro giai đoạn 2021 - 2025	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, ban ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn	Quý II/2021	UBND huyện	Kế hoạch
5	Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 – 2025”	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, ban ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn	Quý II/2021	UBND huyện	Kế hoạch
6	Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo huyện Kông Chro giai đoạn 2021-2025	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, ban ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn	Quý II/2021	UBND huyện	Kế hoạch
7	Kế hoạch nâng cao chất lượng học sinh dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Kông Chro giai đoạn 2021 - 2025	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, ban ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn	Quý III/2021	UBND huyện	Kế hoạch
8	Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng nguồn tài nguyên mở, phục vụ nhu cầu học tập suốt đời của mọi người trên địa bàn huyện Kông Chro”	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, ban ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn	Quý IV/2021	UBND huyện	Kế hoạch
9	Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng mô hình công dân học tập giai đoạn	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, ban ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn	Quý IV/2021	UBND huyện	Kế hoạch

	2021-2030 trên địa bàn huyện Kông Chro”					
10	Kế hoạch hỗ trợ công tác xóa mù chữ	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, ban ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn	Quý IV/2021	UBND huyện	Kế hoạch
X	LĨNH VỰC VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH, THÔNG TIN, TRUYỀN THÔNG, PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH NÂNG CAO ĐỜI SỐNG CỦA NGƯỜI DÂN					
1	Kế hoạch thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, ban ngành	Quý III/2021	UBND huyện	Kế hoạch
2	Kế hoạch tham gia Festival Công chiêng Tây Nguyên tại tỉnh Gia Lai năm 2022	Phòng Văn hóa và Thông tin	Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao, UBND các xã, thị trấn	Quý I/2021	UBND huyện	Kế hoạch
3	Kế hoạch phát triển du lịch huyện Kông Chro giai đoạn 2021-2025, kế hoạch hàng năm	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Hàng năm	UBND huyện	Kế hoạch
4	Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước giai đoạn 2021-2025 và các Kế hoạch hàng năm	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Hàng năm	UBND huyện	Kế hoạch
5	Đánh giá xếp hạng mức độ Chính quyền điện tử trong cơ quan nhà nước	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Hàng năm	UBND huyện	Báo cáo
6	Kế hoạch Chương trình chuyển đổi số Quốc gia và xây dựng chính quyền số	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Khi có hướng dẫn của cơ quan cấp trên	UBND huyện	Kế hoạch

	trên địa bàn huyện Kông Chro					
XI	LĨNH VỰC TƯ PHÁP					
	Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025 (quy định tại điểm a khoản 3 Điều 12 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp vừa và nhỏ)	Phòng Tư Pháp	Các phòng, ban, ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn; hiệp hội doanh nghiệp huyện	Quý IV/ 2020	UBND huyện	Quyết định phê duyệt chương trình
XII	LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, GIẢM NGHÈO, AN SINH XÃ HỘI					
1	Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em huyện Kông Chro giai đoạn 2021 - 2030	Phòng Lao động TB&XH	Các phòng, ban, ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Chương trình
2	Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Kông Chro	Phòng Lao động TB&XH	Các phòng, ban, ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn	Sau khi có hướng dẫn của Sở Lao động TBXH	UBND huyện	Kế hoạch
3	Kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2025	Phòng Lao động TB&XH	Các phòng, ban, ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn	Sau khi UBND tỉnh ban hành kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp	UBND huyện	Kế hoạch

				giai đoạn 2021 - 2030		
4	Chương trình quốc gia về an toàn - vệ sinh lao động	Phòng Lao động TB&XH		Sau khi UBND tỉnh ban hành kế hoạch chương trình quốc gia về an toàn lao động - vệ sinh lao động giai đoạn 2021 -2025	UBND huyện	Chương trình
XIII	VỀ LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN - MÔI TRƯỜNG					
1	Tổng kết 10 năm thực hiện CT số 47-Ctr/TU ngày 19/3/2013 của BTV tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị TW (khóaXI) “ <i>Tiếp tục đổi mới chính sách phát luật đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại</i> ”	Phòng Tài nguyên và MT	UBND xã, thị trấn	Quý II/ 2023	Huyện ủy, UBND huyện	Báo cáo

2	Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình số 59-CTr/TU ngày 23/8/2013 của BTV tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị TW 7 (khóaXI) “ <i>chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường</i> ”	Phòng Tài nguyên và MT	Các ban, ngành liên quan, UBND xã, thị trấn	Quý III/2023	Huyện ủy, UBND huyện	Báo cáo
3	Xây dựng bảng giá đất giai đoạn 2025-2029 huyện	Phòng Tài nguyên và MT	các cơ quan, ban ngành liên quan, UBND xã, thị trấn	Năm 2024	UBND huyện	Công văn
4	Danh Mục các công trình dự án cần thu hồi đất (hàng năm, bổ sung hàng năm)	Phòng Tài nguyên và MT	các ban ngành liên quan, UBND xã, thị trấn	Tháng 6,11 hàng năm	UBND huyện	Báo cáo
5	Danh Mục các công trình dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất trồng rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng (hàng năm, bổ sung hàng năm)	Phòng Tài nguyên và MT	Các cơ quan, ban ngành liên quan, UBND xã, thị trấn	Tháng 6, 11 hàng năm	UBND huyện	Báo cáo
6	Kế hoạch xây dựng giá đất cụ thể	Phòng Tài nguyên và MT	các ban ngành liên quan, UBND xã, thị trấn	Hàng năm	UBND huyện	Báo cáo
7	Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch năm đầu của huyện Kông Chro	Phòng Tài nguyên và MT	các ban ngành liên quan, UBND xã, thị trấn	Năm 2021	UBND huyện	Tờ trình
8	Kế hoạch sử dụng đất hàng năm	Phòng Tài nguyên và MT	các ban ngành liên quan, UBND xã, thị trấn	Hàng năm	UBND huyện	Tờ trình

9	Kiểm kê đất đai, xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất huyện Kông Chro năm 2024	Phòng Tài nguyên và MT	các ban ngành liên quan, UBND xã, thị trấn	Năm 2024 - 2025	UBND huyện	Báo cáo
10	Thống kê đất hàng năm	Phòng Tài nguyên và MT	các ban ngành liên quan, UBND xã, thị trấn	Hàng năm	UBND huyện	Báo cáo
XIV	CÔNG TÁC NỘI VỤ					
1	Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2021	UBND huyện	Kế hoạch
2	Xây dựng kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2021	Phòng Nội vụ	Văn phòng HĐND-UBND huyện, Phòng Tư Pháp, Phòng Văn hoá thông tin; Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2021	UBND huyện	Kế hoạch
3	Sắp xếp lại bộ máy bên trong các cơ quan của huyện theo Nghị định 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2021	UBND huyện	
4	Xây dựng Đề án vị trí việc làm của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập của huyện theo Nghị định 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 và Nghị định 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2021	UBND huyện	Đề án

5	Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC huyện giai đoạn 2020-2025	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2021	UBND huyện	Kế hoạch
---	---	--------------	----------------------------------	----------	------------	----------